

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. GIỚI THIỆU VỀ GÓI THẦU

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

1. Tên công trình: Xây dựng bãi xử lý rác thải tập trung xã Phước Chánh (Giai đoạn 1).

2. Địa điểm: Xã Phước Chánh, thành phố Đà Nẵng.

3. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Phước Chánh.

4. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Dự án nhóm C; Công trình hạ tầng kỹ thuật; cấp IV.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

6. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025 - 2027.

7. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế:

7.1. Học chứa rác:

- Học chứa rác: Bãi chôn lấp rác gồm 01 học chứa rác với tổng diện tích là 0,80ha. Thể tích chôn lấp rác tương đương: 22.555m³

- Đáy học rác san nền tạo độ dốc để thoát nước. Dốc 2 mái về phía mương thu nước thải là 1,0%. Dốc theo hướng từ học rác đến khu xử lý nước thải là 6%.

- Chiều cao học chứa rác trung bình 3m.

- Khối lượng đào đắp trong học rác được tính giới hạn bởi taluy nền đường đê bao. Kích thước ô lưới tính san nền là (10x10)m.

- Đáy học chứa rác lu lèn đạt độ chặt $K = 0,95$ sau đó được trải 1 lớp màng chống thấm HDPE để ngăn không cho nước thải thấm vào đất.

7.2. Đê bao học chứa rác:

- Tổng chiều dài tuyến đê bao 362m.

- Bề rộng mặt đê bao: $B_n = 2,0 (\text{lề}) + 3,5 (\text{mặt}) + 2,0 (\text{lề}) = 7,50\text{m}$.

- Dốc ngang mặt đường: 2%; dốc ngang lề 2%.

- Độ dốc mái taluy nền đắp là 1:1,5 và nền đào là 1:1,5

- Đường đê bao đi qua những đoạn nền đường đào thiết kế rãnh dọc hình thang kích thước (0,4x0,4x1,2)m được gia cố bằng đá học xây vữa M100 dày 30cm để thu và dẫn nước.

- Mặt đê được cấu tạo như sau:

* Đê bao:

+ Qua nền đường đắp: Mặt đường cấu tạo bằng lớp CPĐD loại 1 D_{max}25 đầm chặt $K = 0,98$ dày 20cm rộng B_{mặt}=3,5m, dưới là lớp cấp phối đất đồi đầm chặt $K = 0,98$ dày 30cm trên lớp đất đắp $K = 0,95$ Hai bên lề đất rộng 4m đầm chặt $K = 0,95$.

+ Qua nền đường đào: Mặt đường cấu tạo bằng lớp CPĐD loại 1 D_{max}25 đầm chặt $K = 0,98$ dày 20cm rộng B_{mặt}=3,5m, dưới lu lèn khuôn đường $K = 0,98$. Hai bên

lề đất rộng 4m đầm chặt $K = 0,95$.

7.3. Hệ thống mương thu nước từ rác thải trong hộc rác:

- Hệ thống mương thu nước rác thải trong hồ gồm có mương chính, mương thu, và các hố ga. Cao trình đỉnh mương bằng cao trình san nền đáy hộc rác.

- Đi song song với mương chính là hệ thống mương thu nước rác thải có tông chiều dài 75m, khẩu độ 30cm, kết cấu: Đan mương bằng BTCT lắp ghép đá 1x2 M200 dày 5cm có đục lỗ d10mm khoảng cách giữa các lỗ 13cm, thân mương bằng bê tông đá 2x4 M150 dày 10cm, móng mương bằng bê tông đá 4x6 M100 dày 10cm trên lớp dăm sạn đệm dày 10cm, trong lòng mương đổ đầy bằng đá dăm 4x6, ở giữa bố trí ống nhựa UPVC d200 mm dày 9,6mm áp lực 10Kgf/cm² có đục lỗ nữa trên của ống, đường kính lỗ d10 mm cách khoảng 3cm.

- Nước từ các mương thu sẽ đổ vào mương chính trước khi được dẫn ra bể xử lý. Mương chính thoát nước thải có tông chiều dài 85m, khẩu độ 100cm, kết cấu như sau: Đan mương lắp ghép dày 10cm bằng BTCT đá 1x2 M200, mũ mương bằng BT đá 1x2 M200, thân mương bằng đá hộc xây vữa M100 dày 30cm, móng mương bằng đá hộc xây vữa M100 dày 20cm. Đoạn mương qua đê bao dài 30m có kết cấu như sau: Khẩu độ mương 100cm, kết cấu: đan mương đổ tại chỗ bằng BTCT đá 1x2 M200 dày 22cm, mũ mương bằng BT đá 1x2 M200, thân mương bằng bê tông đá 2x4 M150 dày 30cm, móng mương bằng bê tông đá 4x6 M150 dày 30cm trên lớp dăm sạn đệm dày 10cm.

- Bố trí 03 hố ga khẩu độ 50cm thu nước từ các mương thu trước khi chảy vào mương chính thông qua khoảng tràn kích thước (30x20)cm. Kết cấu hố ga: Đan hố ga bằng BTCT lắp ghép đá 1x2 M200 dày 10cm, thân hố ga bằng bê tông đá 2x4 M150 dày 20cm, móng hố ga bằng bê tông đá 4x6 M100 dày 10cm trên lớp dăm sạn đệm dày 10cm.

- Cuối mương qua đê bao thoát nước thải bố trí hố ga khẩu độ (100x200)cm sâu 2m để thu nước thải từ hộc rác trước khi đổ vào bể xử lý. Kết cấu hố ga như sau: Đan hố ga bằng BTCT lắp ghép đá 1x2 M200 dày 8cm, thân hố ga bằng bê tông đá 2x4 M150 dày 30cm, móng hố ga bằng bê tông đá 4x6 M100 dày 30cm trên lớp dăm sạn đệm dày 10cm.

7.4. Bể xử lý nước thải:

- Bể có kích thước (16x24x3,7)m, kết cấu bê tông cốt thép chịu lực, có đáy, thành, dầm, cột bằng BTCT M200 đá 1x2. Tường ngăn trong bể xây gạch thẻ vữa M75.

- Xung quanh bể gia cố rãnh dọc bằng đá hộc xây vữa M100, dày 30cm để thoát nước mặt.

7.5. Bể sinh học:

- Bể có kích thước đáy (14x10)m; chiều cao bể 2,8m. Bờ cơ bao xung quanh bằng đất đắp đầm chặt K95, mặt cơ rộng 1,0m, mái taluy 1:1.

- Xung quanh 3 mặt bể sinh học gia cố rãnh dọc bằng đá hộc xây vữa M100, dày 30cm để thoát nước mặt.

7.6. Nhà quản lý và tường rào:

Nhà quản lý: Công trình cấp 4 (tổng diện tích xây dựng 56,16m²; kết cấu tường chịu lực, móng xây đá hộc vữa M75, giằng móng, giằng tường, dầm, sê nô, BTCT M200 đá 1x2. Mái lợp tôn, xà gồ thép hộp, nền lát gạch ceramic, cửa đi, cửa sổ bằng nhôm kính.

- Xây dựng hàng rào kẽm gai xung quanh bãi rác cao 1,5m, lưới kẽm gai đan dày 20cm, cách 3m có chôn trụ BTCT đá 1x2 M200 kích thước (10x10)cm cao 1,5m.

2. Thời hạn hoàn thành: Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình: 480 ngày.

II. TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT ÁP DỤNG

- Tiêu chuẩn TCVN 13606:2023 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- QCVN 04-05:2012/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Công trình thủy lợi.

- TCVN 13439:2022 - Bãi chôn lấp chất thải nguy hại - yêu cầu thiết kế.

- TCXDVN 51:2008 về Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài.

- TCVN 5945:2005 về nước thải công nghiệp tiêu chuẩn thải.

- TCVN 6696:2009 về Chất thải rắn - Bãi chôn lấp hợp vệ sinh - Yêu cầu chung về bảo vệ môi trường.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 40:2011/BTNMT về nước thải công nghiệp

- QCVN 08:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt được ban hành kèm theo Thông tư 01/2023/TT-BTNMT

- TCVN 2737-2023: "Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế".

- TCVN 5574-2018: "Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế".

- TCVN 5575-2012: "Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế".

- TCVN 5573-2011: "Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thiết kế".

- TCXDVN 9362- 2012: "Nền và móng công trình - Tiêu chuẩn thiết kế".

- TCVN 1651-2008: "Thép cốt bê tông".

- TCVN 1916-1995 bu lông, vít, vít cấy và đai ốc - yêu cầu kỹ thuật

- QCVN 25:2025/BCT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện,

- Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006 của Bộ Công Nghiệp về việc ban hành Quy định về kỹ thuật điện nông thôn.

- Nghị định của Chính phủ số 45/2001/NĐ-CP ngày 02/08/2001 Về việc Hoạt động điện lực và sử dụng điện.

- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

III. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT/ CHỈ DẪN KỸ THUẬT

1. Yêu cầu chung:

a. Yêu cầu tổ chức thi công của nhà thầu:

Thực hiện theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

* Về tổ chức nhân sự:

- Nhà thầu phải thành lập Ban chỉ huy công trình (Chỉ huy trưởng, Cán bộ phụ

trách kỹ thuật trực tiếp, cán bộ phụ trách nội nghiệp, cán bộ phụ trách an toàn lao động) thường xuyên có mặt tại công trình trong suốt thời gian thi công.

- Bố trí đầy đủ nhân sự thực hiện gói thầu theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời thầu đảm bảo thực hiện đúng thời hạn nghĩa vụ của nhà thầu theo hợp đồng.

* Về thiết bị, dụng cụ và các hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ thi công:

- Được sử dụng, bảo trì đúng với chỉ dẫn của nhà sản xuất để đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

- Chỉ được sử dụng, vận hành bởi người lao động được đào tạo về đúng loại thiết bị, dụng cụ mà người sử dụng giao việc cho họ.

- Được trang bị các bộ phận bảo vệ, che chắn hoặc các biện pháp bảo vệ khác theo yêu cầu của các Quy chuẩn Việt Nam có liên quan đối với từng loại thiết bị, dụng cụ.

- Phải có bảng chỉ dẫn đầy đủ, chi tiết về sử dụng, vận hành an toàn và phải được nhà sản xuất hoặc người sử dụng lao động bố trí tại những vị trí phù hợp và được trình bày đơn giản, dễ hiểu cho người sử dụng, vận hành.

- Biện pháp đảm bảo an toàn phải bao gồm cả các nội dung về quy trình sử dụng, vận hành an toàn đầy đủ, chi tiết đối với các thiết bị, dụng cụ cầm tay và các hệ thống máy, thiết bị khác trên công trường.

- Người sử dụng, vận hành các hệ thống máy, thiết bị phải tập trung trong khi thực hiện công việc.

- Máy, thiết bị, dụng cụ khi không sử dụng thì phải cắt (ngắt) nguồn năng lượng cấp; phải được cách ly trước khi vệ sinh, bảo trì, điều chỉnh hoặc sửa chữa.

- Các bộ phận chuyển động có nguy cơ gây mất an toàn của hệ thống máy, thiết bị phải được bao che, bọc kín hoặc bảo vệ đầy đủ theo chỉ dẫn và tiêu chuẩn áp dụng của nhà sản xuất.

- Máy, thiết bị sử dụng điện phải được trang bị đầy đủ các phương tiện (hoặc công tắc, cầu dao) dừng khẩn cấp đặt ở các vị trí dễ thấy, có thể thao tác nhanh để người sử dụng, vận hành có thể ngừng máy, thiết bị nhanh chóng và để ngăn chúng khởi động lại ngoài ý muốn.

- Người sử dụng, vận hành thiết bị, dụng cụ cầm tay và các hệ thống máy, thiết bị khác phải được cung cấp các phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp.

- Chỉ được phép sử dụng các thiết bị, dụng cụ cầm tay không phát ra tia lửa ở khu vực gần hoặc tại khu vực có vật liệu dễ cháy, bụi hoặc khí dễ cháy, nổ khác.

* Về tổ chức, chuẩn bị mặt bằng công trường:

- Nhà thầu cần có mặt bằng tổ chức thi công hợp lý, bảo đảm tối ưu về chiếm dụng và tận dụng mặt bằng và tổ chức thi công.

- Kiểm tra cao độ thiết kế và kiểm tra độ sai lệch của tim trục công trình trước khi thi công và tiến hành các công tác đo đạc kiểm tra thường xuyên trong quá trình thi công.

- Đảm bảo thu thoát nước mưa, nước thi công để hiện trường thi công luôn khô ráo, sạch sẽ. Đảm bảo vệ sinh môi trường, trật tự công cộng theo quy định chung của Nhà nước và của địa phương.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm khảo sát hiện trường, kiểm tra, xác định toàn bộ các kích thước, cao độ và điều kiện làm việc trước khi thi công.

* Về an toàn lao động, an ninh công trường:

- Nhà thầu phải chấp hành nghiêm chỉnh quy trình, quy phạm về an toàn lao động và hoàn toàn chịu trách nhiệm về bảo hiểm, an toàn thi công, an toàn trong phòng chống điện giật, cháy nổ cho người và phương tiện thi công trong công trình theo các quy định hiện hành và về mọi tai nạn, sự cố, kể cả tai nạn lao động xảy ra trong giai đoạn chuẩn bị và thi công. Các nhân lực phục vụ trong thi công phải được kiểm tra sức khoẻ và học an toàn về lao động, phòng chống điện giật, cháy nổ, vệ sinh môi trường...

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành.

- Quan tâm đầy đủ đến sức khoẻ an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

* Về công tác vệ sinh môi trường:

- Bằng mọi biện pháp hợp lý, Nhà thầu phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, Nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

* Về cung ứng vật tư, vật liệu:

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong Hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

* Giám sát nội bộ:

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nhà thầu phải bố trí cán bộ kỹ thuật, cán bộ giám sát, cán bộ phụ trách an toàn lao động thường xuyên có mặt tại công trình trong suốt thời gian thi công.

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Bên B phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

* Về công tác báo cáo:

- Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại tới

công trình hoặc thiệt hại vật chất cho Chủ đầu tư thì nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

* Về tổ chức lưu trữ và lập hoàn công:

- Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b. Giám sát thi công:

- Các cán bộ Tư vấn giám sát kỹ thuật công trình và Giám sát chủ đầu tư được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ cán bộ giám sát kỹ thuật công trình này trong công tác trên.

- Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

- Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, Chủ đầu tư cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

- Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

- Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và Chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

+ Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường

+ Do nguyên nhân thời tiết khí hậu.

- Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của Nhà thầu mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

c. Mục tiêu đạt được công tác lập biện pháp tổ chức thi công:

Lập biện pháp tổ chức thi công nhằm tổ chức và quản lý thi công công trình một cách hợp lý, khoa học, hiệu quả, kiểm soát được rủi ro và đáp ứng nội dung cơ bản sau:

- Thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình, đúng yêu cầu kỹ thuật, tuân thủ theo quy trình quy phạm hiện hành và những chỉ tiêu kỹ thuật trong thiết kế thi công, điều kiện kỹ thuật của hồ sơ dự án đề ra. Đảm bảo cho công tác vận hành an toàn liên tục và lâu dài.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong lao động đối với người và thiết bị, phương tiện thi công. Đặc biệt coi trọng công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo vệ sinh môi trường. Trong khu vực công trường, giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội, đoàn kết với chính quyền và nhân dân địa phương.

- Giúp chủ đầu tư quản lý rủi ro trong quá trình đầu tư.

2. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật thi công, biện pháp tổ chức thi công:

2.1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Giải pháp, biện pháp kỹ thuật thực hiện gói thầu do nhà thầu lập phải cụ thể, chi tiết, bao gồm các nội dung chính sau:

2.1.1. Yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình:

a. Yêu cầu chung:

- Tất cả các vật tư, vật liệu đưa vào thi công công trình phải đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng kỹ thuật theo tiêu chuẩn Nhà nước hiện hành (Tiêu chuẩn Việt Nam) theo đúng yêu cầu của thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật.

- Vật tư, vật liệu xây dựng cung ứng để xây lắp công trình phải đảm bảo chất lượng, quy cách, chủng loại theo đúng yêu cầu của thiết kế được duyệt, khuyến khích các Nhà thầu sử dụng các loại vật liệu được đánh giá là tốt hơn yêu cầu của thiết kế để đưa vào công trình. Nhà thầu phải sử dụng các loại vật tư của các nhà sản xuất có giấy phép sản xuất, có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ các chứng chỉ đảm bảo tiêu chuẩn do cơ quan có chức năng của Việt Nam cấp, sản phẩm đạt chất lượng cao được thừa nhận trên thị trường.

- Vật tư, vật liệu trước khi đưa vào công trình phải được sự đồng ý, phê duyệt của Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn giám sát bằng văn bản. Trường hợp có sự thay đổi quy cách, chủng loại, xuất xứ vật tư, vật liệu nhà thầu phải chứng minh chất lượng vật tư, vật liệu thay đổi là tương đương theo yêu cầu của chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế. Khi có sự chấp thuận của tư vấn giám sát, chủ đầu tư và tư vấn thiết kế thì mới được phép sử dụng. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình thay đổi do nhà thầu chi trả.

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế và phạm vi khối lượng mời thầu nhà thầu lập bảng đề xuất danh mục vật tư chính và các vật tư khác được sử dụng trong gói thầu.

b. Yêu cầu cụ thể về đặc tính, thông số kỹ thuật, chủng loại một số loại vật tư, vật liệu chủ yếu sử dụng cho công tác xây lắp của gói thầu:

Tính hợp lệ của vật tư, vật liệu:

+ Tất cả vật tư, vật liệu được cung cấp theo hợp đồng phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, vật liệu chính. Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp bằng chứng về xuất xứ của vật tư, vật liệu. Đối với các vật tư, vật liệu khác, nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ trong quá trình thực hiện hợp đồng;

+ Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp các tài liệu chứng minh về xuất xứ của vật tư, vật liệu phù hợp với đề xuất của nhà thầu.

- Bảng đề xuất danh mục vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình này:

Stt	Tên vật tư, vật liệu, thiết bị	Yêu cầu quy cách, chủng loại sản phẩm	Tên nhóm nhãn hiệu
1	Ximăng PCB40	Theo hồ sơ thiết kế được duyệt	
2	Cát xây dựng	Theo hồ sơ thiết kế được duyệt	
3	Đá xây dựng	Theo hồ sơ thiết kế được duyệt	
4	Cáp phối đá dăm	Theo hồ sơ thiết kế được duyệt	
5	Thép xây dựng	Theo hồ sơ thiết kế được duyệt	
6	Dây dẫn điện	Theo hồ sơ thiết kế được duyệt	

- Nhà thầu phải đề xuất phương pháp lấy mẫu, thí nghiệm kiểm tra, quy trình nghiệm thu đối với tất cả các loại vật liệu sử dụng cho công trình tương ứng với các

tiêu chuẩn hiện hành được áp dụng.

- Nhà thầu phải đề xuất phương pháp bảo quản, bảo dưỡng đối với tất cả các loại vật liệu sử dụng cho công trình.

- Vật tư, vật liệu tập kết tại công trường phải được Chủ đầu tư, tư vấn giám sát đồng ý, nghiệm thu mới được sử dụng phục vụ cho công trình.

2.1.2. Tổ chức mặt bằng khu lán trại:

- Đề xuất vị trí Ban chỉ huy thuận lợi cho quá trình tổ chức và triển khai quản lý thi công tiếp cận công trình.

- Bố trí bản vẽ và thuyết minh đầy đủ các yêu cầu.

2.1.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công:

a. Yêu cầu chung:

Có thuyết minh biện pháp thi công và bản vẽ biện pháp thi công từng hạng mục công việc, từng công tác thi công theo yêu cầu kỹ thuật và hồ sơ thiết kế được duyệt hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.

Đề xuất các Quy trình thi công và nghiệm thu, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các công tác chính của gói thầu.

Nhà thầu phải nêu rõ những biện pháp cụ thể để thi công tại hiện trường theo đúng Hồ sơ thiết kế thi công của gói thầu đã được thẩm định và phê duyệt. Tự chịu trách nhiệm đối chiếu và khảo sát, nghiên cứu thực địa. Biện pháp thi công cần được lập đảm bảo việc thi công là khả thi, không ảnh hưởng đến các hoạt động khác và môi trường xung quanh của khu vực thi công.

b. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, bao gồm đầy đủ các nội dung sau:

b.1. Lập kế hoạch tổng thể thi công xây dựng các hạng mục công trình: Xây dựng bãi xử lý rác thải tập trung xã Phước Chánh (Giai đoạn 1):

Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch triển khai thi công đầy đủ các hạng mục của công trình: Xây dựng bãi xử lý rác thải tập trung xã Phước Chánh (Giai đoạn 1) theo trình tự thời gian cụ thể, chi tiết đối với các hạng mục công tác thi công.

b.2. Lập biện pháp tổ chức thi công và giải pháp kỹ thuật thi công xây dựng đầy đủ các hạng mục của công trình: Xây dựng bãi xử lý rác thải tập trung xã Phước Chánh (Giai đoạn 1) theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Nhà thầu phải đề xuất đầy đủ kế hoạch, trình tự triển khai thi công từ khi bắt đầu đến khi hoàn thành, tổ chức nghiệm thu từng công tác, từng hạng mục.

- Thuyết minh một cách chi tiết, rõ ràng tất cả các giải pháp kỹ thuật thi công cho đầy đủ tất cả các công tác, hạng mục của công trình.

- Thiết kế bản vẽ tổ chức thi công tương ứng với biện pháp, công nghệ đã đề xuất cho tất cả các công tác, hạng mục nêu trên. Bản vẽ phải thể hiện được giải pháp, máy móc, công nghệ thi công, trình tự thi công. Các bản vẽ chi tiết phải phù hợp với bản vẽ tổng mặt bằng, phù hợp với hiện trạng và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình; phù hợp với tiến độ triển khai gói thầu.

- Lập biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình.

- Lập biện pháp không làm ảnh hưởng công trình lân cận, hệ thống kỹ thuật (nếu có).

- Lập biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn;

- Lập biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình triển khai thi công.
- Các nội dung cần thiết khác (do nhà thầu đề xuất).
- Biện pháp tổ chức thi công và giải pháp kỹ thuật thi công các hạng mục của công trình: Xây dựng bãi xử lý rác thải tập trung xã Phước Chánh (Giai đoạn 1) phải tuân thủ đúng theo các quy trình, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành.

2.2. Tiến độ thi công:

- Nhà thầu phải trình bảng tiến độ thi công chi tiết các hạng mục công trình để làm căn cứ sau này Chủ đầu tư tổ chức điều hành, quản lý dự án, nghiệm thu công trình, các hạng mục công trình.

- Tiến độ thi công phải chi tiết theo ngày; Biểu tiến độ phải bao gồm đầy đủ các hạng mục của gói thầu được nêu tại mục b.1;

- Biểu tiến độ thi công phải được lập dựa trên cơ sở khối lượng mời thầu và định mức xây dựng công trình được ban hành theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ban hành ngày 31/8/2021;

- Biểu tiến độ nhà thầu phải đề xuất thời gian hoàn thành công trình có tính đến điều kiện thời tiết, ngày nghỉ, ngày lễ.

2.3. Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường

- Bố trí bộ máy Ban chỉ huy công trình đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

+ Nhà thầu phải sử dụng các cán bộ chủ chốt có tên trong danh sách cán bộ chủ chốt được đề cập tại E-HSMT để thực hiện các công việc nêu trong danh sách này. Trong quá trình thi công Chủ đầu tư sẽ chỉ chấp thuận việc đề xuất thay thế cán bộ chủ chốt trong trường hợp bất khả kháng, có lý do chính đáng, năng lực và trình độ của những người thay thế về cơ bản tương đương hoặc cao hơn các cán bộ được liệt kê trong danh sách.

+ Trường hợp các nhân sự do nhà thầu huy động không đáp ứng năng lực, có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ công trình. Chủ đầu tư đã nhắc nhở không khắc phục thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu buộc thôi việc một hoặc nhiều thành viên trong số nhân sự của nhà thầu với lý do chính đáng, nhà thầu phải bảo đảm rằng nhân sự đó sẽ rời khỏi công trường trong vòng 5 ngày làm việc và Nhà thầu phải thực hiện thay thế nhân sự phù hợp với công việc và vị trí theo hợp đồng đã ký kết.

- Bố trí sơ đồ tổ chức Bộ máy nhân sự trên công trường, thuyết minh sơ đồ và mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận, vị trí công việc, từng cán bộ chủ chốt và tổ đội thi công hợp lý theo yêu cầu của E-HSMT.

- Tổ chức đảm bảo an toàn lao động, an toàn quanh khu vực thi công: Có biện pháp tổ chức đảm bảo an toàn lao động, an toàn quanh khu vực thi công hợp lý.

- Tổ chức thực hiện công tác thí nghiệm, kiểm tra:

+ Nhà thầu phải có hệ thống quản lý chất lượng công trình thoả mãn theo tiêu chuẩn Việt nam, phù hợp với Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

+ Các tiêu chuẩn áp dụng trong công tác quản lý chất lượng của nhà thầu phải phù hợp với quy định hiện hành.

+ Nhà thầu phải đề ra các biện pháp bảo quản và đảm bảo chất lượng vật tư đưa vào công trình chặt chẽ, hợp lý với mặt bằng thi công.

+ Nhà thầu phải đưa đề ra Quy trình kiểm tra chất lượng, các biện pháp kiểm tra

chất lượng cụ thể cho từng loại vật tư và biện pháp quản lý chất lượng vật liệu tại hiện trường hợp lý.

+ Nhà thầu phải bố trí cán bộ kiểm tra, giám sát chất lượng công trình theo yêu cầu HSMT.

+ Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình: Lập Quy trình quản lý chất lượng; hồ sơ chất lượng đối với công trình.

2.4. Yêu cầu về Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nhà thầu phải trình bày biện pháp bảo đảm chất lượng đối với các công việc thuộc phạm vi của gói thầu, bao gồm các nội dung chính:

+ Sơ đồ tổ chức quản lý chất lượng;

+ Biện pháp bảo đảm chất lượng tổng thể cho cả công trình;

+ Biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng hạng mục công việc, từng công tác thi công của gói thầu;

+ Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình, nguyên vật liệu đầu vào;

+ Các nội dung cần thiết khác (do nhà thầu đề xuất);

2.5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

2.5.1. Yêu cầu về An toàn lao động:

a. Có biện pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người lao động, thiết bị, phương tiện thi công làm việc trên công trường; An toàn cho các công trình xung quanh công trường;

Tổ chức thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;

Biện pháp an toàn phải cụ thể, chi tiết và phù hợp với đề xuất về kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật.

Nhà thầu phải đề xuất và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc thiết bị, tài sản, công trình đang thi công, công trình ngầm và các công trình liên kề; máy, thiết bị, vật tư phục vụ thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định về an toàn trước khi sử dụng.

- Công tác an toàn lao động tuân theo các quy định chung hiện hành và phù hợp với thực tế công trình xây dựng. Nhà thầu phải tuân thủ và thực hiện những quy định về an toàn lao động trong xây dựng theo TCVN 5308-1991 “Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng”. Trong quá trình thi công nhà thầu phải mua bảo hiểm cho công nhân làm việc tại công trường. Nhà thầu phải cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu cụ thể trong quá trình thi công trên công trường như sau:

+ Bảng nội quy cho công trường.

+ Bản vẽ mặt bằng thi công.

+ Nhà thầu phải có hợp đồng với người lao động trong đó có quy định đầy đủ rõ ràng các nội dung của hợp đồng về tiền lương, bảo hộ lao động.

+ Phải có trạm gác để bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình thi công.

+ Các loại vật tư đến công trường lưu kho phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp.

+ Phải có biển cảnh báo nguy hiểm, biển báo chỉ dẫn, mái che bảo vệ và lan can an toàn tại những vị trí nguy hiểm;

+ Người lao động trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động, dây an toàn khi làm việc trên cao, giày hoặc ủng, mũ (nón) bảo hộ, găng tay, khẩu trang chống bụi...

+ Phải bố trí hệ thống chiếu sáng đầy đủ trên công trường, các tuyến đường giao thông đi lại, khu vực đang thi công vào ban đêm... Mạng điện sử dụng tại công trường phải hợp lý.

+ Bố trí người có đủ năng lực theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn thi công, tạm dừng hoặc dừng thi công khi phát hiện có sự cố gây mất an toàn, vi phạm an toàn.

+ Nhà thầu phải bố trí cán bộ chuyên trách về an toàn lao động nhằm kịp thời nhắc nhở, kiểm tra các quy định về bảo đảm an toàn lao động.

- Đối với an toàn điện:

+ Thực hiện theo Quy trình an toàn điện do Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Dụng cụ an toàn phải được Kiểm định, thí nghiệm, thử nghiệm theo Quy trình an toàn điện do Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành;

b. An toàn giao thông: Có biện pháp an toàn giao thông ra vào công trường; an toàn cho người tham gia giao thông;

Nhà thầu chịu trách nhiệm xin phép và chịu các lệ phí (nếu có) để mở các lối ra vào tạm công trường.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đền bù sửa chữa (nếu có) các công trình giao thông công cộng, hệ thống hạ tầng do xe máy của mình đi lại trên đó gây ra.

Có biện pháp an toàn giao thông bố trí các thiết bị an toàn bao gồm:

- Biển báo an toàn,

- Biển báo công trường

- Đèn nháy

- Rào chắn

- Áo phản quang

c. An toàn làm việc trên cao

- Để ngăn ngừa nguy hiểm, nhà thầu phải có kế hoạch và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn chống rơi, ngã; biện pháp sơ cứu, cấp cứu trong các trường hợp sau:

+ Làm việc trên cao: Tại nơi làm việc bên trong, ngoài hoặc trên công trình hoặc những nơi làm việc khác ở công trường mà vị trí đứng làm việc (tính từ đáy bàn chân người đứng) có độ cao từ 2,0m trở lên so với bề mặt bên dưới như mặt đất, mặt sàn, mặt kết cấu và các bề mặt khác.

+ Ở các khoảng trống (ví dụ: mép mái, quanh các lỗ mở), phải có lan can an toàn và tấm chặn chân. Trong trường hợp không thể lắp đặt lan can và tấm chặn chân, người lao động phải sử dụng dây an toàn.

+ Phải lắp đặt giàn giáo, thang leo hoặc các phương tiện an toàn phù hợp khác để người lao động có thể ra vào an toàn.

+ Trong trường hợp không thể lắp đặt được lan can an toàn, người lao động khi làm việc trên cao (kể cả ở độ cao dưới 2,0m nhưng vẫn có nguy cơ tai nạn nếu không có biện pháp bảo vệ) phải được bảo vệ đầy đủ bằng lưới an toàn, tấm (sàn) đỡ an toàn hoặc phải có sàn công tác hoặc phải sử dụng dây an toàn cùng với dây cứu sinh được

treo (buộc) chắc chắn.

+ Người lao động làm việc trên cao, trên mái phải được đào tạo, được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo vệ, chống rơi, ngã theo quy định QCVN 23:2014/BLĐTBXH. Người sử dụng lao động phải cung cấp đầy đủ các phương tiện bảo vệ và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn theo các quy định và phải kiểm tra, theo dõi sức khỏe của người lao động (thể chất và tinh thần) trước khi bắt đầu và trong khi làm việc.

- Tại những vị trí, khu vực trên công trình, công trường có nguy cơ người lao động bị trượt, ngã khi thực hiện công việc (như khi phải làm việc trên cao, mặt ngoài công trình,...) thì nhà thầu phải bố trí giàn giáo và (hoặc) thang, các phương tiện khác; đồng thời phải có các quy định về quản lý, sử dụng và kiểm tra, bảo trì thường xuyên để đảm bảo an toàn cho người lao động.

- Giàn giáo và (hoặc) thang phải đảm bảo để người lao động tiếp cận an toàn, phải chắc chắn và không bị xô dịch.

- Thang, các bộ phận của giàn giáo và giàn giáo phải được thiết kế, chế tạo, lắp dựng, sử dụng, kiểm tra, bảo trì theo các tiêu chuẩn áp dụng và chỉ dẫn của nhà sản xuất.

- Giàn giáo và các bộ phận của giàn giáo phải:

+ Đảm bảo ngăn ngừa các yếu tố nguy hiểm đối với người lao động trong quá trình lắp đặt và tháo dỡ; các bộ phận như lan can an toàn, sàn công tác, thanh neo, thanh chống, thanh ngang, thang, bản dốc và các phương tiện hoặc thiết bị bảo vệ khác có thể dễ dàng lắp đặt, tổ hợp với nhau; ngăn ngừa giàn giáo bị sụp đổ hoặc bị xô dịch, dịch chuyển đột.

+ Được chế tạo từ vật liệu, sản phẩm đảm bảo chất lượng và phù hợp với mục đích sử dụng.

+ Được bảo trì theo quy định.

2.5.2. Yêu cầu về Biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy:

Nhà thầu có trách nhiệm lập phương án và tổ chức thi công phải đảm bảo phòng chống cháy nổ, an ninh cho công trường theo quy định của nhà nước, mọi sự cố xảy ra nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

Nhà thầu phải thường xuyên tuyên truyền, giáo dục vận động cán bộ, công nhân nghiêm chỉnh thực hiện các nội quy an toàn phòng cháy chữa cháy, các pháp lệnh phòng cháy, chữa cháy của Nhà nước.

Trường hợp có sự cố nhà thầu phải báo cáo kịp thời và phối hợp với các cơ quan chức năng, chủ đầu tư để xác định nguyên nhân và khắc phục hậu quả, các chi phí phát sinh do việc xảy ra do nhà thầu chịu trách nhiệm. Nhà thầu cam kết tuân thủ các điều kiện phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công.

2.5.3. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Nhà thầu phải lập và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường bao gồm môi trường không khí, môi trường nước, chất thải rắn, tiếng ồn và yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

Đề xuất biện pháp kiểm soát các khâu thi công có nguy cơ ô nhiễm môi trường;

Biện pháp bảo vệ môi trường phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật, phù hợp các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành. Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại do vi phạm về bảo vệ môi trường do mình gây ra.

Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất thải rắn xây dựng.

2.6. Yêu cầu về mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bảo hành công trình do mình thi công. Nhà thầu cung ứng thiết bị có trách nhiệm bảo hành thiết bị do mình cung cấp. Nội dung bảo hành gồm khắc phục, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra.

- Thời gian bảo hành công trình, thiết bị công trình tối thiểu là 12 tháng tính từ thời điểm được Chủ đầu tư nghiệm thu. Thời gian bảo hành thiết bị (nếu có) không ngắn hơn thời gian bảo hành quy định của nhà sản xuất và được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt, vận hành thiết bị.

- Biện pháp, hình thức bảo hành: Bằng thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoặc hình thức khác trong trường hợp được Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản;

- Giá trị bảo hành công trình: Tối thiểu là 5% giá trị hợp đồng;

- Việc lưu giữ, sử dụng, hoàn trả tiền bảo hành, tài sản đảm bảo, bảo lãnh bảo hành hoặc các hình thức bảo lãnh khác có giá trị tương đương: Cụ thể trong quá trình thương thảo hợp đồng;

Các nhà thầu chỉ được hoàn trả tiền bảo hành, tài sản đảm bảo, bảo lãnh bảo hành hoặc các hình thức bảo lãnh khác sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được Chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành trách nhiệm bảo hành.

2.7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu:

Nhà thầu đã vi phạm về uy tín nhưng không cung cấp thông tin hoặc kê khai hoặc cam kết không trung thực hoặc cố ý cam kết không theo các nội dung yêu cầu hoặc cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực Chủ đầu tư có thể xem xét đánh giá là hành vi gian lận theo khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu.

3. Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): Không yêu cầu.

4. Yêu cầu khác:

Để chỉ dẫn rõ hơn ngoài các tài liệu chứng minh theo yêu cầu tại Chương III, E-HSMT. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu E-HSMT về các nội dung sau:

* Chứng minh Hợp đồng tương tự của nhà thầu:

+ Hợp đồng thi công; phụ lục khối lượng kèm theo hoặc phụ lục hợp đồng (nếu có);

+ Biên bản nghiệm thu giá trị khối lượng công việc hoàn thành có xác nhận của chủ đầu tư hoặc biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng hoặc biên bản thanh lý hợp đồng hoặc các tài liệu chứng minh có tính pháp lý tương đương khác... (để chứng minh giá trị hợp đồng hoàn thành);

+ Trường hợp nhà thầu chứng minh theo giá trị hạng mục công việc đảm nhận có bảng kê giá trị và tham chiếu đến phụ lục hợp đồng để chứng minh đáp ứng;

+ Đối với các hợp đồng kinh tế được ký kết với đơn vị tư nhân không sử dụng vốn đầu tư công hoặc do nhà nước quản lý thì cần: Hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu, hóa đơn tài chính và kèm theo một trong các tài liệu sau: Giấy chứng nhận đầu tư/giấy phép đầu tư/giấy phép xây dựng/hồ sơ thẩm định/thẩm duyệt/nghiệm thu của

các cơ quan chuyên môn...);

- Trường hợp nhà thầu sử dụng hợp đồng thầu phụ chứng minh Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự thì Hợp đồng thầu phụ hợp lệ là hợp đồng thỏa mãn tại Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng và theo quy định pháp luật hiện hành về hợp đồng;

- Trường hợp liên danh từng thành viên liên danh có hợp đồng tương tự phù hợp với loại và cấp công trình tương ứng với phần công việc đảm nhận (Loại kết cấu, cấp công trình được xác định theo quy định của pháp luật xây dựng tại thời điểm phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình theo hợp đồng này);

+ Tài liệu chứng minh quy mô công trình: Quyết định phê duyệt dự án/thiết kế bản vẽ thi công/báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc xác nhận của Chủ đầu tư hoặc các tài liệu hợp pháp khác (nếu có) để chứng minh loại và cấp công trình.

* Chứng minh Nhân sự chủ chốt:

- Căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân.

- Bằng cấp chuyên môn (Trường hợp văn bằng không ghi rõ chuyên ngành đào tạo hoặc chuyên ngành có liên quan. Nhà thầu đính kèm bảng điểm/phụ lục văn bằng để đánh giá);

- Chứng chỉ nghiệp vụ (nếu có yêu cầu);

- Tài liệu chứng minh khả năng sẵn sàng huy động nhân sự: Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thuê chuyên gia;

- Tài liệu chứng minh có thời gian kinh nghiệm tham gia hoạt động xây dựng (Đáp ứng điều kiện kinh nghiệm nghề nghiệp để được hành nghề chỉ huy trưởng công trường theo Điều 86 NĐ175/NĐ-CP): Giấy xác nhận của các đơn vị có dự án mà nhân sự đã thực hiện hoặc các Biên bản nghiệm thu/hợp đồng hoặc các tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương đảm bảo tính pháp lý để chứng minh;

- Tài liệu chứng minh kinh nghiệm trong các công việc tương tự:

+ Hợp đồng thi công; phụ lục hợp đồng (nếu có);

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình hoặc biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng;

+ Bảng quyết toán khối lượng hoàn thành có xác nhận của chủ đầu tư;

+ Tài liệu chứng minh quy mô công trình: Quyết định phê duyệt dự án/thiết kế bản vẽ thi công/báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc xác nhận của Chủ đầu tư hoặc các tài liệu hợp pháp khác (nếu có) để chứng minh loại và cấp công trình.

+ Văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về vị trí đảm nhận hoặc có tên nhân sự đảm nhận vị trí trong biên bản nghiệm thu hoàn thành.

- Danh sách nhân sự theo mẫu của E-HSMT: Nhà thầu phải có bản gốc hoặc công chứng hoặc chứng thực các văn bằng, chứng chỉ, các tài liệu có liên quan đối với tất cả các nhân sự nhà thầu đề xuất thực hiện gói thầu. Nhân sự chủ chốt của nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết theo mẫu của E-HSMT.

- Nhân sự chủ chốt Nhà thầu không bố trí đồng thời hoặc kiêm nhiệm các vị trí trong gói thầu nếu vị trí đó không cho phép.

- Đối với trường hợp Nhà thầu là liên danh (Đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Xây dựng ngoài các nhân sự chủ chốt đã huy động đáp ứng yêu cầu của E-

HSMT thì trong quá trình thi công Nhà thầu cử Chỉ huy trưởng, cán bộ phụ trách trực tiếp có đủ năng lực kinh nghiệm phù hợp với phần việc của từng thành viên liên danh theo quy định tại Khoản c Mục 7 Điều 23 và mục 8 Điều 21 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021).

- Nhà thầu có trách nhiệm phải chuẩn bị sẵn bản gốc các tài liệu kê khai trong E-HSDT để đối chiếu khi chủ đầu tư yêu cầu. Trường hợp nhà thầu từ chối không cung cấp bản gốc tài liệu hoặc cung cấp không đúng thời hạn khi chủ đầu tư yêu cầu thì tài liệu đó sẽ bị coi là không hợp lệ, không được xem xét, đánh giá trong giai đoạn tiếp theo.

- Trong trường hợp cần xác minh đối chiếu, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu kiểm tra nhân sự chủ chốt kê khai tham gia gói thầu đến phỏng vấn trực tiếp kèm Bản gốc bằng cấp, chứng chỉ, giấy giới thiệu của Nhà thầu cùng chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; Nếu Nhà thầu không chứng minh huy động nhân sự theo Bảng kê sẽ bị coi là Kê khai gian lận.

- Trường hợp cần xác minh, đối chiếu, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu Nhà thầu trình bản chính và các tài liệu nhằm xác thực tính chính xác của các tài liệu cung cấp chứng minh năng lực và kinh nghiệm.

- Trường hợp cần xác minh, đối chiếu, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu Nhà thầu cung cấp, bổ sung các tài liệu khác liên quan để chứng minh sự đáp ứng, tính hợp lệ, tính pháp lý của E-HSDT.

- Các tài liệu chứng minh được công chứng hoặc chứng thực do các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện.

- Các tài liệu đính kèm trong E-HSDT nếu là tiếng nước ngoài thì nhà thầu phải đính kèm bản dịch thuật có công chứng để Chủ đầu tư có cơ sở đánh giá.

- Nhà thầu nộp cho Chủ đầu tư lưu trữ và đính kèm các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của E-HSMT là Bản gốc hoặc bản chụp công chứng hoặc chứng thực do các cơ quan tổ chức có thẩm quyền thực hiện.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			